

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đại Long

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thúy

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, Sinh năm: 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Phố T, thị trấn Th, huyện X, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T Sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện X, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày như sau:

*** Về hôn nhân:**

- **Chị Bùi Thị H trình bày:** Chị và anh Nguyễn Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05 tháng 12 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn sâu sắc và đã sống ly thân từ

tháng 3 năm 2022 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai, nay chị thấy thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị tha thiết xin được ly hôn. Vì vậy, Chị yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để sớm sống ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Huy T có hai con chung, cháu thứ nhất tên là Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 04/4/2014; cháu thứ 2 là Nguyễn Duy Th, sinh ngày 08/8/2018. Nguyên vọng của chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Th; giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ng cho bố cháu là anh Nguyễn Huy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đây cũng là nguyện vọng của cháu Bảo Ng; không có bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng, Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt.

Ngày 20/3/2023 Tòa án đã lấy lời khai của ông Nguyễn Duy T bố đẻ anh Nguyễn Huy T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Huy T và chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05 tháng 12 năm 2012, có tổ chức cưới hỏi. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc tại gia đình của ông T, còn mâu thuẫn thì ông không nắm được, ông có thấy vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ tháng 3/2022 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, nay chị H xin ly hôn với anh T đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hiện nay anh T đang làm công nhân ở Khu công nghiệp Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa.

Về con cái: Anh Nguyễn Huy T và chị Bùi Thị H có hai con chung, cháu thứ nhất tên là Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 04/4/2014; cháu thứ 2 là Nguyễn Duy Th, sinh ngày 08/8/2018.

Về tài sản và công nợ: Gia đình không có nắm được về tài sản và công nợ của vợ chồng anh Tài và chị H.

Theo bản tự khai của cháu Nguyễn Thị Bảo Ng thì nguyện vọng của cháu: xin được ở với bố Nguyễn Huy T.

Ngày 20/03/2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã xác minh tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa về trạng hôn nhân của gia đình anh Nguyễn Huy T và chị Bùi Thị H kết quả: Quá trình chung sống tại địa phương đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05 tháng 12 năm 2012 về mâu thuẫn thì không có báo gì địa phương không biết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; đương sự và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc về: Thẩm quyền thụ lý, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại đảm bảo về mặt thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 40, Điều 68, Điều 93, Điều 97, Điều 195, 196, Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 71, BLTTDS năm 2015. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đề xuất giải quyết vụ án theo hướng:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Bùi Thị H đối với anh Nguyễn Huy T.

* *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 04/04/2014 cho anh Tài trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Duy Th, sinh ngày 08/08/2018 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về quan hệ pháp luật: Chị Bùi Thị H cư trú ở phố Đồng Thanh thị trấn Tân Phong huyện Quảng Xương và Anh Nguyễn Huy T có nơi cư trú tại Thôn Hợp Lực, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, nay

chị Hoa khởi kiện ly hôn, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

{2} Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Huy T có nơi cư trú tại Hiền Tây, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vụ án thuộc thẩm quyền án giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

{3} Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn anh Nguyễn Huy T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Nguyễn Huy T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 BLTTDS.

{4} Về nội dung vụ án:

{4.1} Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Huy T xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương vào ngày 05/12/2012 nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn được 10 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai.

Xét thấy anh Nguyễn Huy T vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, anh T đã được triệu tập hòa giải nhiều lần vẫn không có mặt, không có lý do vắng mặt, thể hiện việc anh không muốn hòa giải vợ chồng và không có thiện chí cải thiện tình trạng hôn nhân và trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H một mực xin được ly hôn; thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay nên xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H là đúng với căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

{4.2} Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Huy T có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 04/4/2014 và cháu Nguyễn Duy Th, sinh ngày 08/8/2018. Xét nguyện vọng, điều kiện cũng như thu nhập hiện tại của chị Bùi Thị H thấy rằng việc giao cháu Duy Th cho mẹ cháu là chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là phù hợp; Giao cháu Bảo Ng cho bố cháu là anh Nguyễn Huy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đây cũng là nguyện vọng của cháu Bảo Ng và của chị Bùi Thị H; không có bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì

thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

{4.3} Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Huy T vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Giành quyền khởi kiện lại cho các đương sự khi có yêu cầu.

{5} Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{6} Quan điểm của Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

- Về con chung: Công nhận hai cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 04/4/2014; Nguyễn Duy Th, sinh ngày 08/8/2018 là con chung của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Huy T. Giao Nguyễn Duy Th cho mẹ cháu là chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ng cho bố cháu là anh Nguyễn Huy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, đây cũng là nguyện vọng của cháu Bảo Ng; không có bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Huy T đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết anh Nguyễn Huy T vắng mặt nên không có căn cứ để giải quyết. Giành quyền khởi kiện lại cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009613 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa (chị Bùi Thị H đã nộp đủ).

- Về quyền kháng cáo:

+ Chị Bùi Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2023).

+ Anh Nguyễn Huy T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết án sơ thẩm tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đại Long

